

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THAN UYÊN TỈNH LAI CHÂU Số: 41/2017/QĐST-HNGĐ	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM <u>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc</u> <i>Than Uyên, ngày 24 tháng 8 năm 2017</i>
---	--

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 54/ 2017/ TLST- HNGĐ ngày 04 tháng 8 năm 2017 giữa:

Nguyên đơn: Chị Tạ Phương T, sinh năm: 1995;

Bị đơn: Anh Hoàng Văn T, sinh năm: 1993;

Đều trú tại: Bản Nà Phái, xã Phúc Than, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83, 116 và 117 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 8 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 8 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

- 1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Tạ Phương T và anh Hoàng Văn T;
- 2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - a. Về quan hệ hôn nhân:* Chị Tạ Phương T và anh Hoàng Văn T thuận tình ly hôn.
 - b. Về con chung:*

Chị Tạ Phương T có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung chưa thành niên là cháu Hoàng Minh N, sinh ngày 30/10/2013 đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Anh Hoàng Văn T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là: 1.500.000 đồng (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*)/ tháng, thời điểm cấp dưỡng từ tháng 9/2017.

Anh Hoàng Văn T có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với chị T. Chị T có quyền yêu cầu anh T cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình.

Sau khi ly hôn anh Hoàng Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

c. *Về tài sản chung và nợ chung*: Chị Tạ Phương T và anh Hoàng Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

d. *Về án phí*: Áp dụng khoản 4 Điều 147 - Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chị Tạ Phương T và anh Hoàng Văn T mỗi người phải chịu 75.000 đồng (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*), anh Hoàng Văn T phải chịu 150.000 đồng (*Một trăm lăm nghìn đồng*) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung. Chị T nhận chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho cả phần của anh T. Xác nhận chị Tạ Phương T đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số: AA/2010/0002739 ngày 04/8/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu nay chuyển thành án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Dương sự;

- TA tỉnh;

THẨM PHÁN

- VKS huyện TU;
- THA huyện TU;
- UBND thị trấn Than Uyên
- Lưu hồ sơ vụ án.

Giang Thị Vượng